

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC^(*)
PHẠM QUANG TÙNG^(**)

**ĐA DẠNG TÔN GIÁO VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN
TÍN NGƯỠNG TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ
Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY
(Qua khảo sát hai tỉnh Đắc Lắc và Đắc Nông)**

Tóm tắt: Việt Nam là quốc gia có nhiều loại hình tín ngưỡng, tôn giáo. Những tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau tồn tại đồng thời ở một cộng đồng tộc người là phổ biến. Sự phát triển nhanh và mạnh của các tôn giáo ở nước ta trong thời gian qua làm cho nhiều tín ngưỡng truyền thống đang dần bị xóa bỏ. Bài viết này sẽ đi sâu nghiên cứu sự biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay nhìn từ góc độ đa dạng tôn giáo; chỉ ra mối quan hệ giữa tôn giáo và tín ngưỡng truyền thống các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên; từ đó đặt ra vấn đề bảo tồn và phát triển tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc thiểu số ở khu vực này.

Từ khóa: đa dạng tôn giáo, bảo tồn tín ngưỡng truyền thống, dân tộc thiểu số, Tây Nguyên.

1. Khái niệm “đa dạng tôn giáo”

Đa dạng tôn giáo (Religious diversity) xuất hiện nhiều từ nửa sau thế kỷ XX cùng với xu thế toàn cầu hóa. Đây là một lý thuyết cơ bản bàn về mối quan hệ hài hòa giữa các tôn giáo khác nhau. Đa dạng theo nghĩa tổng quát là sự xác nhận và chấp nhận tính đa dạng. Khái niệm này được dùng theo nhiều cách trong nhiều vấn đề khác nhau. Theo nhiều nhà nghiên cứu, lý luận về đa dạng xuất phát từ tôn giáo và gắn với tôn giáo. Diana L. Eck cho rằng, sự đa dạng văn hóa và tôn giáo là đặc điểm cơ bản của mọi khu vực trên thế giới. Trên cơ sở đó, theo ông, khái niệm “đa dạng” thể hiện ở bốn chiều cạnh sau:

Thứ nhất, đa dạng không phải là sự đơn nhất, mà là sự tham gia mạnh mẽ vào sự đa dạng. Đa dạng tôn giáo không phải đã định hình, mà là một thành tựu.

*. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** . ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Thứ hai, đa dạng không chỉ là sự khoan dung, mà còn là việc chủ động tìm kiếm sự hiểu biết giữa các hệ phái trong một tôn giáo hoặc giữa các tôn giáo khác nhau.

Thứ ba, đa dạng là sự đối thoại và gặp gỡ của các cam kết. Nó thu tóm mọi sự khác biệt, thậm chí khác biệt tôn giáo, không phải trong sự cô lập, mà trong mối quan hệ qua lại.

Thứ tư, đa dạng dựa trên đối thoại, là ngôn ngữ đối thoại và gặp gỡ, cho và nhận, phê bình và tự phê bình⁽¹⁾.

Đa dạng là thuật ngữ được sử dụng không chỉ cho lĩnh vực tôn giáo, mà còn cho nhiều lĩnh vực khác như đa dạng văn hóa, đa dạng sinh học, v.v... Tuy nhiên, tôn giáo được coi là có vai trò quan trọng hình thành nên thuyết đa dạng. Theo Nietzsche, đa dạng bắt nguồn từ tôn giáo đa thần. Việc tạo dựng các vị thần linh, các đấng anh hùng cũng như các vật kì dị phản ánh bản năng phóng khoáng và hình thái đa dạng của tư tưởng con người và bày tỏ những khát vọng của cá nhân.

Harold Coward trong tác phẩm *Pluralism in the World Religions*⁽²⁾ (Sự đa dạng trong các tôn giáo thế giới) đã đưa ra cách giải thích đa dạng tôn giáo được nhiều người chấp nhận. Theo đó, người ta dùng nhiều khái niệm hay tên gọi khác nhau để chỉ Đấng Sáng Tạo duy nhất. Từ đó, ý tưởng một tôn giáo phổ biến là không chấp nhận được. Ông đề cao tính đa dạng tôn giáo và cho rằng, thống nhất mà không có đa dạng sẽ dẫn đến việc chối bỏ tự do tín ngưỡng tôn giáo. Điều cần thiết là đứng trên lập trường của một tôn giáo nào đó để đối thoại với các truyền thống tôn giáo khác nhau như là phương tiện để tiếp cận sâu hơn với cội nguồn sáng tạo. Theo ông, đa dạng tôn giáo góp phần thúc đẩy chức năng phương tiện của tôn giáo. Trong tác phẩm này, Harold Coward còn đưa ra những thách thức đa dạng tôn giáo của một số tôn giáo mà ông đã khảo sát và tổng kết đối với đa dạng tôn giáo hiện nay.

Đa dạng tôn giáo là hiện tượng mang tính phổ quát trên thế giới, nhưng chỉ thực sự là một trong những vấn đề quan trọng trong điều kiện xã hội hiện đại. Học thuyết đa dạng tôn giáo của nhà triết học, nhà thần học John Hick (thế kỷ XX) được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá cao. Từ học thuyết này, nhiều nhà nghiên cứu đã xem xét vấn đề đa dạng tôn giáo trong từng tôn giáo cũng như trong từng vùng địa lý (quốc gia, tộc người). Nhiều nghiên cứu sau này đã góp phần bổ sung cho thuyết đa dạng tôn giáo của John Hick. Bản thân John Hick cũng tiếp tục bổ sung

vào học thuyết của mình dựa trên nghiên cứu thực tế đa dạng tôn giáo ở nhiều bình diện khác nhau. Gần đây (năm 2005), ông đã có bài thuyết trình về đa dạng tôn giáo trong Islam giáo⁽³⁾.

Đa dạng tôn giáo biểu hiện mạnh mẽ hơn dưới tác động của toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa đã tác động tới đa dạng tôn giáo trên hai cấp độ: thứ nhất, đa dạng hệ thống tôn giáo tại mỗi quốc gia; thứ hai, đa dạng tôn giáo dưới tác động của sự chuyển dịch địa - tôn giáo (sự thay đổi cấu hình tôn giáo dưới tác động của di dân). Tiến trình đa dạng tôn giáo ở Việt Nam hòa nhịp với tôn giáo thế giới.

Xu thế đa dạng tôn giáo song hành và có mối quan hệ biện chứng với xu thế thế tục hóa, hiện đại hóa, toàn cầu hóa trong điều kiện xã hội hiện đại. Hiện đại hóa và toàn cầu hóa tạo điều kiện thuận lợi cho đa dạng tôn giáo. Thế tục hóa tôn giáo nhìn nhận từ góc độ tôn giáo ngày càng đi sâu vào đời sống xã hội, phục vụ nhu cầu tâm linh cá nhân, xa rời mục tiêu hướng tới cái tối thượng là một nhân tố quan trọng thúc đẩy đa dạng tôn giáo.

Tôn giáo thế giới đang trong tiến trình đa dạng với nhiều mô hình khác nhau. Tại một số quốc gia, đa dạng tôn giáo làm thay đổi hẳn tôn giáo chủ lưu như trường hợp Hàn Quốc - Tin Lành dần chiếm lĩnh vị trí quan trọng trở thành tôn giáo dân tộc. Quá trình đa dạng tôn giáo ở Trung Quốc cũng diễn ra mạnh mẽ. Những năm gần đây, nhiều hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện gây ảnh hưởng mạnh mẽ tới đời sống chính trị xã hội Trung Quốc, bị chính quyền quốc gia này coi là tà đạo, tiêu biểu là Pháp Luân Công. Tại nước Mỹ, *Luật di dân 1965* đã tạo nên làn sóng di dân mạnh mẽ, đi cùng với nó là sự đa dạng tôn giáo ở quốc gia này, nhất là các tôn giáo Châu Á. Tôn giáo của người nhập cư thực sự làm thay đổi cấu hình tôn giáo, ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống tôn giáo Mỹ. Đối với trường hợp Việt Nam, nhiều hệ phái tôn giáo trong cộng đồng người Việt tại Mỹ đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tôn giáo trong nước, đồng thời ảnh hưởng đến mối quan hệ tôn giáo và chính trị.

Đa dạng tôn giáo là một vấn đề quan trọng trong đời sống tôn giáo thế giới hiện nay ở ba cấp độ: cấp độ tôn giáo, cấp độ xã hội và cấp độ thể chế.

Ở cấp độ tôn giáo, các tôn giáo phải chấp nhận sự tồn tại của nhiều hình thức tôn giáo khác và hướng đến sự hài hòa giữa các tôn giáo.

Ở cấp độ xã hội, đa dạng tôn giáo đòi hỏi có nhận thức mới về vấn đề tôn giáo và chính trị, tôn giáo và văn hóa. Đa dạng tôn giáo ở Việt Nam

hiện nay đặt ra những thách thức lớn về văn hóa và bản sắc văn hóa dân tộc. Trong xu thế đa dạng hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của tôn giáo thế giới như Tin Lành đang đe dọa tín ngưỡng và văn hóa truyền thống nhiều dân tộc thiểu số ở nước ta.

Ở cấp độ thể chế, đa dạng tôn giáo mà hệ quả của nó là tái cấu hình đời sống tôn giáo đặt ra nhiều vấn đề mới về quan hệ tổ chức tôn giáo và nhà nước, từ đó đòi hỏi những cải sửa về chính sách tôn giáo. Trong xu thế đa dạng, nhà nước không thể bỏ qua các tôn giáo nhóm nhỏ.

2. Bối cảnh tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay nhìn từ góc độ đa dạng tôn giáo

Việt Nam là đất nước đa tộc người và đa tôn giáo. Bản thân tôn giáo Việt Nam chứa đựng yếu tố đa dạng tôn giáo. Đa dạng là hiện tượng phổ biến đối với tôn giáo Việt Nam hiện nay. Công giáo, Tin Lành, Phật giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, các tín ngưỡng truyền thống,... đều trong quá trình đa dạng. Không đi ngoài quy luật chung đó, tôn giáo ở khu vực Tây Nguyên cũng đang biến đổi mạnh mẽ, thể hiện trên hai bình diện chính: biến đổi tổng thể các tôn giáo và biến đổi trong từng tôn giáo.

Hiện nay, Tây Nguyên là địa bàn hoạt động của nhiều loại hình tôn giáo đã được công nhận về mặt tổ chức tôn giáo, trong đó chủ yếu là Công giáo, Phật giáo, Tin Lành và Cao Đài, với tổng số 1.753.761 tín đồ (chiếm 34,7% dân số), gần 3.500 nhà tu hành, khoảng 840 cơ sở thờ tự. Những năm qua, số lượng tín đồ các tôn giáo ở Tây Nguyên tăng nhanh theo tốc độ tăng dân số. Đáng lưu ý là tín đồ người dân tộc thiểu số tăng lên rất nhanh, chủ yếu theo Công giáo và Tin Lành. Hiện nay, tín đồ Tin Lành người dân tộc thiểu số là 324.135, chiếm 89,3% tổng số người theo Tin Lành của toàn vùng; tín đồ Công giáo người dân tộc thiểu số là 248.039, chiếm 30,9% tổng số người theo Công giáo của toàn vùng⁽⁴⁾. Bên cạnh đó, một số hiện tượng tôn giáo mới cũng đang phát triển mạnh ở Tây Nguyên thời gian gần đây như: Hà Môn, Canh Tân Đặc Sùng, Tâm linh Hồ Chí Minh, Niệm Phật Vãng Sinh, Thanh Hải Vô Thượng Sư, Pháp Luân Công, v.v...

Ở khu vực Tây Nguyên hiện nay, Tin Lành là tôn giáo thể hiện sự đa dạng sâu sắc nhất. Tây Nguyên là địa bàn có số lượng hệ phái Tin Lành nhiều nhất nước. Theo số liệu từ chính quyền tỉnh Đắk Lắk, trong khi toàn Miền Bắc chỉ có 13 hệ phái Tin Lành, thì các tỉnh Tây Nguyên có tới

47 hệ phái Tin Lành, trong số đó nhiều hệ phái chưa được công nhận về mặt tổ chức tôn giáo. Đa dạng tôn giáo là đặc điểm chung nổi bật của tôn giáo tại tất cả các tỉnh Tây Nguyên hiện nay. Chẳng hạn, tôn giáo Lâm Đồng là một bức tranh đa sắc, biểu hiện ở sự có mặt của các tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành với trên 30 hệ phái, Cao Đài với 4 hệ phái, nhiều hiện tượng tôn giáo chưa đăng ký hoạt động; tổng số tín đồ gần 700.000 người (chiếm hơn 60%) dân số toàn tỉnh, 1.245 chức sắc, 450 cơ sở thờ tự⁽⁵⁾.

Biến đổi tôn giáo là hiện tượng mang tính khách quan, đồng hành cùng sự phát triển của kinh tế xã hội. Mỗi thời kỳ, tôn giáo có sự thay đổi để phù hợp thực tiễn xã hội. Ở cấp độ tổng thể các tôn giáo, biến đổi tôn giáo Tây Nguyên hiện nay thể hiện ở sự xuất hiện nhiều tôn giáo. Tây Nguyên đang được coi là mảnh đất màu mỡ cho các tôn giáo. Nếu trước đây, người dân Tây Nguyên chỉ có tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc thiểu số, thì ngày nay, hầu hết tôn giáo lớn ở Việt Nam đã có mặt tại Tây Nguyên. Truyền giáo trên địa bàn Tây Nguyên là một trong những định hướng chiến lược trong kế hoạch phát triển của Phật giáo, Công giáo, Tin Lành. Sự đa dạng tôn giáo ở Tây Nguyên do 2 nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, kế hoạch đẩy mạnh truyền giáo của các tôn giáo vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đã thu được những thành tựu đáng kể. Tây Nguyên là một địa bàn đặc thù về điều kiện địa lý, ngôn ngữ, tâm lý, phong tục tập quán, nhất là tín ngưỡng đa thần. Các tôn giáo nhất thần thời kỳ đầu không dễ dàng du nhập vào đây. Tuy nhiên, “các tôn giáo khi đến đây đã biết tìm ra phương pháp truyền đạo có tính đặc thù của mình và theo phương châm “mưa dầm thấm lâu” nên cuối cùng cũng đã bám được”⁽⁶⁾. Thành công nhất có lẽ là Công giáo và Tin Lành. Phật giáo tự nhận là đã đến địa bàn này trước nhưng không thành công, nay trở lại gặp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ của Công giáo và Tin Lành. Đi cùng với sự truyền đạo của các tôn giáo là sự biến đổi cơ cấu tín đồ. Những năm gần đây, số lượng tín đồ Công giáo và đặc biệt là Tin Lành không ngừng gia tăng. Hiện nay, ở Tây Nguyên, Công giáo có số lượng tín đồ đông nhất với 844.192 người (trong đó người dân tộc thiểu số là 329.791); Phật giáo đứng thứ hai với 576.288 tín đồ; Tin Lành đứng thứ ba với 410.578 tín đồ (trong đó người dân tộc thiểu số là 378.140), Cao Đài có 20.555 tín đồ⁽⁷⁾.

Thứ hai, sự di cư mạnh mẽ trong nhiều thời kỳ lịch sử trước đây và cũng như trong giai đoạn hiện tại. Tây Nguyên hiện là địa bàn có tỷ lệ dân di cư đông đảo và đa dạng.

Số liệu thống kê số lượng dân số, tộc người và tôn giáo 5 tỉnh Tây Nguyên⁽⁸⁾

Tiêu chí so sánh	Đắc Nông	Đắc Lắc	Gia Lai	Kon Tum	Lâm Đồng
Số lượng dân số	510.570	1.771.800	1.322.000	453.200	1.218.700
Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	1,7%	12,9%	17,2%	18,6%	13,3%
Số lượng tộc người	31	47	38	42	43
Số lượng tôn giáo	3	13	10	5	12
Số lượng tín đồ tôn giáo	201.300	450.728	312.272	173.593	599.461
Số lượng tín đồ Công giáo	114.324	171.661	114.822	134.312	303.761

Bức tranh dân số các tỉnh Tây Nguyên thể hiện rõ tính đa tộc người. Tỷ lệ tăng dân số cơ học do di dân ở khu vực Tây Nguyên luôn chiếm tỷ lệ cao. Cho đến nay, tại hầu hết các tỉnh Tây Nguyên, dân tộc thiểu số bản địa chiếm tỷ lệ thấp so với các dân tộc di cư từ nơi khác đến. Ngoài sự di cư đông đảo của người Kinh do chính sách xây dựng vùng kinh tế mới và một số nguyên nhân di dân tự phát khác, hầu hết đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc di cư vào Tây Nguyên vì lý do kinh tế. Điều kiện đất đai, khí hậu thuận lợi đã thu hút đông đảo đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc vào Tây Nguyên lập nghiệp. Sự thay đổi cơ cấu dân số kéo theo sự thay đổi văn hóa, tín ngưỡng và tôn giáo. Những người di cư mang theo văn hóa, tín ngưỡng và tôn giáo truyền thống của mình đến vùng đất mới tạo nên tính đa dạng cho văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo nơi này. Ví dụ nổi bật là người Mông từ các tỉnh phía Bắc di cư vào Tây Nguyên mang theo Tin Lành.

Ở cấp độ bản thân tôn giáo, biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay đáng chú ý là sự biến đổi cơ cấu tín đồ. Các tôn giáo bên cạnh sự phát triển trong bộ phận người dân không tôn giáo còn cố gắng thuyết phục tín đồ của các tôn giáo khác cải đạo. Hiện tượng tranh giành tín đồ giữa các tôn giáo hay giữa các hệ phái trong cùng tôn giáo ngày càng trở nên phổ biến. Năng động nhất trong việc quy tụ tín đồ là Tin Lành và Công giáo.

Hiện tượng tín đồ Phật giáo cải sang theo Công giáo và Tin Lành nhiều hơn số tín đồ Công giáo và Tin Lành cải sang theo Phật giáo⁽⁹⁾.

Biến đổi về niềm tin tôn giáo cũng là một chỉ báo quan trọng đối với tôn giáo Tây Nguyên hiện nay. Tôn giáo hiện có chiều hướng khoan dung hơn. Thực tế khảo sát của chúng tôi tại hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông vào tháng 7/2013 cho thấy, tín đồ Công giáo tham gia khá thường xuyên lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số hay các lễ hội Phật giáo trên địa bàn và ngược lại. Công giáo ở Tây Nguyên, cùng xu thế với nhiều vùng miền trong cả nước, chấp nhận tôn kính tổ tiên tại nhà. Hầu hết các gia đình Công giáo có ban thờ tổ tiên bên cạnh ban thờ Chúa. Vào ngày giỗ tổ tiên, ngoài rước lễ tại nhà thờ, một vài gia đình Công giáo còn làm lễ giỗ tại nhà. Trở về với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một biểu hiện rõ ràng tính khoan dung tôn giáo của người Công giáo Việt Nam.

3. Mối quan hệ tôn giáo và tín ngưỡng truyền thống các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay

Tín ngưỡng truyền thống các tộc người hàm chứa những giá trị văn hóa mang tính nhân văn sâu sắc. Trong mọi giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội, tín ngưỡng truyền thống luôn phát huy vai trò là một bộ phận văn hóa, góp phần quan trọng tạo nên những giá trị văn hóa, bản sắc của quốc gia, tộc người.

Ở Tây Nguyên hiện nay, sự phát triển nhanh và mạnh của các tôn giáo, nhất là Công giáo và Tin Lành đang ảnh hưởng trực tiếp tới tín ngưỡng truyền thống các dân tộc thiểu số. Nhiều tín ngưỡng truyền thống các dân tộc thiểu số theo Công giáo và Tin Lành đang dần bị xóa bỏ. Hiện tượng bán công chiêng khá phổ biến trong nhiều gia đình ở Tây Nguyên hiện nay. Loại tự khí quan trọng của tín ngưỡng truyền thống nhiều dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên này hiện được bán chỉ với giá 12 triệu đồng/bộ 5 chiếc. Sự mất đi công chiêng chính là sự mất đi linh hồn tín ngưỡng truyền thống.

Sự mất đi của tín ngưỡng truyền thống đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên hiện nay, theo chúng tôi, do mấy nguyên nhân cơ bản sau: *Một là*, tín ngưỡng truyền thống của đồng bào một thời gian dài bị cho là mê tín dị đoan. *Hai là*, sự phát triển của xã hội hiện đại làm thay đổi tập quán làm ăn sinh sống, một số tín ngưỡng truyền thống không còn phù hợp, không còn đáp ứng được nhu cầu tâm linh của đồng bào. *Ba là*, sự phát triển mạnh mẽ

của các tôn giáo, đặc biệt là các tôn giáo nhất thần như Công giáo và Tin Lành. Từ bỏ tín ngưỡng đa thần, chuyển sang tín ngưỡng nhất thần, đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đã tuyệt giao với tín ngưỡng truyền thống tồn tại hàng nghìn năm chỉ trong một thời gian ngắn.

Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã chú trọng khôi phục tín ngưỡng truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Tuy nhiên, vấn đề này đã và đang gặp nhiều khó khăn. Tại những vùng dân tộc thiểu số chưa theo tôn giáo, đồng bào vẫn còn thực hành tín ngưỡng truyền thống tuy đã giản lược để bớt tốn kém về thời gian và tài chính. Một số lễ hội truyền thống lớn của đồng bào, tiêu biểu như Lễ hội Đâm/Ấn Trâu, đã được khôi phục với sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước.

Tại những vùng dân tộc thiểu số theo Phật giáo, tín ngưỡng truyền thống vẫn được duy trì do tôn giáo này chủ trương phát triển đạo trong sự bảo tồn tín ngưỡng truyền thống của đồng bào. Theo Hòa thượng Thích Thiện Trí, Tây Nguyên là vùng đất rừng. Đối với người Tây Nguyên, rừng không chỉ là tài nguyên, môi trường sinh thái, mà còn là bản sắc văn hóa thiêng liêng cao quý. Người Tây Nguyên từ trong sâu thẳm tâm hồn xem rừng là một sinh vật sống thiêng liêng mang đầy đủ cảm xúc con người. Họ sống theo đạo đức của rừng. Rừng là cội nguồn tâm linh, cội nguồn văn hóa. Để đưa đạo Phật đến với đồng bào Tây Nguyên nhất thiết phải hiểu được văn hóa rừng. Nếu xem rừng chỉ là tài nguyên, môi trường sinh thái, thì chưa hiểu được nền tảng văn hóa cơ bản nhất của đồng bào Tây Nguyên. Việc truyền bá đạo Phật trong điều kiện như vậy sẽ không bao giờ đi vào lãnh địa tâm linh của người Tây Nguyên. Người Tây Nguyên sẽ xem Bụt là một người xa lạ, không phải là đấng thiêng liêng cao quý⁽⁶⁾. Do đó, Phật giáo ở Tây Nguyên hiện nay đang dần phát triển trong sự hội nhập với các hình thức tín ngưỡng truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Tại vùng dân tộc thiểu số theo Công giáo và Tin Lành, việc khôi phục tín ngưỡng truyền thống của đồng bào gặp nhiều khó khăn. Niềm tin tôn giáo của đồng bào khu vực này đã thay đổi. Niềm tin vào thần linh tín ngưỡng truyền thống được thay bằng niềm tin vào Chúa. Điều này dẫn đến sự thay đổi vai trò cá nhân đồng bào trong hoạt động tín ngưỡng truyền thống. Tại những vùng này, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch các tỉnh phối hợp với các ban ngành địa phương phục dựng lại lễ hội truyền thống của các dân tộc

thiểu số. Tuy nhiên, nếu trước đây, đồng bào là chủ thể của buổi lễ, thực hành nghi lễ để thâm mình vào không gian linh thiêng và thỏa mãn nhu cầu tâm linh, thì ngày nay, họ tham dự các nghi lễ với tư cách là khách thể. Như vậy, cho dù lễ hội truyền thống được phục dựng lại nhưng có lẽ cũng chỉ mang tính hình thức, vì đã mất đi bản chất là giải quyết nhu cầu tâm linh của đồng bào. Đây là vấn đề đặt ra cho các cấp chính quyền khi phục dựng tín ngưỡng truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Chính quyền cần giúp đồng bào hiểu rõ giá trị văn hóa tâm linh đã được tích tụ hàng nghìn năm trong tín ngưỡng truyền thống. Việc chấp nhận tôn kính tổ tiên, lập ban thờ tổ tiên cố định trong các gia đình Công giáo ở Việt Nam, trong đó có khu vực Tây Nguyên, là một minh chứng của sự trở lại với tín ngưỡng truyền thống và vẫn giữ lối sống đạo.

Bảo tồn và phát triển tín ngưỡng truyền thống các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên cũng góp phần ngăn chặn các hiện tượng lợi dụng tôn giáo vì mục đích khác gây ảnh hưởng an ninh quốc gia. Nhu cầu tâm linh của đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là một thực tiễn. Vì vậy, nếu phát huy được giá trị tín ngưỡng truyền thống, đồng bào sẽ không còn nhu cầu tìm chỗ dựa tinh thần nơi các tôn giáo khác. Đồng thời, thực tế khảo sát cho thấy, các tôn giáo truyền giáo vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên chủ yếu thông qua các hoạt động hỗ trợ kinh tế, từ thiện xã hội. Do vậy, chính quyền các cấp cần phải nhanh chóng hoạch định và thực thi một chính sách tổng thể nhằm nâng cao hơn nữa đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên.

Tóm lại, đa dạng tôn giáo là hiện tượng mang tính phổ quát, là đặc điểm chung của tôn giáo các quốc gia trên thế giới. Đây là một trong những vấn đề quan trọng của tôn giáo trong điều kiện xã hội hiện đại. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, tôn giáo ở Tây Nguyên đang trong quá trình biến đổi mạnh mẽ và ngày càng đa dạng. Sự đa dạng tôn giáo ở Tây Nguyên thể hiện rõ nét ở sự tồn tại của nhiều hiện tượng tôn giáo, nhiều tổ chức tôn giáo. Chính sự phát triển nhanh và mạnh của các tôn giáo, nhất là Công giáo và Tin Lành, đang ảnh hưởng trực tiếp, góp phần xóa bỏ dần tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Vấn đề biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên là một vấn đề tất yếu và hợp với quy luật, như Ph. Ăngghen đã chỉ ra: sự phát triển kinh tế ảnh hưởng đến sự phát triển về chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo,... Tất cả lĩnh vực này có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng đến

cơ sở kinh tế. Nắm vững được quy luật vận động của các tôn giáo, chỉ ra được xu hướng biến đổi của các tôn giáo sẽ là cơ sở cho chúng ta đưa ra các giải pháp nhằm phát triển tôn giáo bền vững ở Tây Nguyên./.

CHÚ THÍCH

1. Diana L. Eck, *What is Pluralism*, <http://pluralism.org>.
2. Harold Coward (2000), *Pluralism in the World Religions*, Oneworld Press, Oxford.
3. John Hick (2005), *Religious Pluralism and Islam*, Lecture delivered to the Institute for Islamic Culture and Thought, Tehran.
4. *Đặc điểm dân tộc, dân cư, văn hóa và xã hội vùng kinh tế Tây Nguyên - Phần 2*, <http://www.vietrade.gov.vn/vung-kinh-te-tay-nguyen/2381-dac-diem-dan-toc-dan-cu-van-hoa-va-xa-hoi-vung-kinh-te-tay-nguyen-phan-2.html>.
5. Lê Minh Quang (2007), “Vài nét về tình hình tôn giáo ở tỉnh Lâm Đồng”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (52):46.
6. Ngô Văn Minh (2011), “Về phương pháp truyền giáo và phát triển tín đồ của các tôn giáo tại Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6 (96): 49.
7. Chu Văn Tuấn (2013), *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay và một số vấn đề đặt ra (nghiên cứu trường hợp hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai*, trong Kỷ yếu hội thảo *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên: thực trạng, chính sách và giải pháp*, do Viện Nghiên cứu Tôn giáo phối hợp Ban Chỉ đạo Tây Nguyên tổ chức tại Buôn Ma Thuột, ngày 12/7/2013.
8. Số liệu thống kê truy cập tại <http://www.indosun.vn/dat-nuoc-vietnam/29/tay-nguyen>.
9. Thích Thiện Trí, *Bản sắc văn hóa dân tộc Tây Nguyên và định hướng trong thời hội nhập*, trong Kỷ yếu hội thảo *Hướng dẫn Phật tử các tỉnh thành Tây Nguyên và Miền Trung*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Harold Coward (2000), *Pluralism in the World Religions*, Oneworld Press, Oxford.
2. Nguyễn Hồng Dương, Phùng Văn Đạt (2009), *Tín ngưỡng tôn giáo và xã hội dân gian*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
3. *Đặc điểm dân tộc, dân cư, văn hóa và xã hội vùng kinh tế Tây Nguyên - Phần 2*, <http://www.vietrade.gov.vn/vung-kinh-te-tay-nguyen/2381-dac-diem-dan-toc-dan-cu-van-hoa-va-xa-hoi-vung-kinh-te-tay-nguyen-phan-2.html>.
4. Diana L. Eck, *What is pluralism*, <http://pluralism.org>.
5. John Hick (2005), *Religious Pluralism and Islam*, Lecture delivered to the Institute for Islamic Culture and Thought, Tehran.
6. Nguyễn Phú Lợi (2010), *Sự biến đổi đời sống tôn giáo ở Việt Nam trước tác động của toàn cầu hóa*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
7. Ngô Văn Minh (2011), “Về phương pháp truyền giáo và phát triển tín đồ của các tôn giáo tại Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6 (96): 49.

8. Lê Minh Quang (2007), “Vài nét về tình hình tôn giáo ở tỉnh Lâm Đồng”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (52): 46.
9. Số liệu thống kê truy cập tại: <http://www.indosun.vn/dat-nuoc-vietnam/29/tay-nguyen>.
10. Thích Thiện Trí, *Bản sắc văn hóa dân tộc Tây Nguyên và định hướng trong thời hội nhập*, trong Kỷ yếu Hội thảo *Hướng dẫn Phật tử các tỉnh thành Tây Nguyên và Miền Trung*, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương.
11. Chu Văn Tuấn (2013), *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay và một số vấn đề đặt ra (nghiên cứu trường hợp hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai*, trong Kỷ yếu hội thảo *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên: thực trạng, chính sách và giải pháp*, do Viện Nghiên cứu Tôn giáo phối hợp Ban Chỉ đạo Tây Nguyên tổ chức tại Buôn Ma Thuột, ngày 12/7/2013.
12. Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**RELIGIOUS DIVERSITY AND CONSERVATIVE ISSUES
FOR THE TRADITIONAL BELIEFS OF ETHNIC MINORITIES
IN THE CENTRAL HIGHLAND, VIETNAM TODAY
(In the case of Đăk Lăk and Đăk Nông provinces)**

Vietnam is a country with various types of religions and beliefs. The different religions and beliefs co - exist in an ethnic community where has been common. The rapid development of religions has eliminated many traditional beliefs in Vietnam recent years. This article will study of religious change in the Central Highland, Vietnam today, for example, the perspective of religious diversity; the relationship between religions and beliefs of ethnic minorities in the Central Highland; in which it will give the conservation and development issues of minority traditional beliefs in this area.

Key words: *religious diversity, conservation of traditional beliefs, ethnic minorities, the Central Highland.*